

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CP CƠ KHÍ 120

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04.../BC/HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

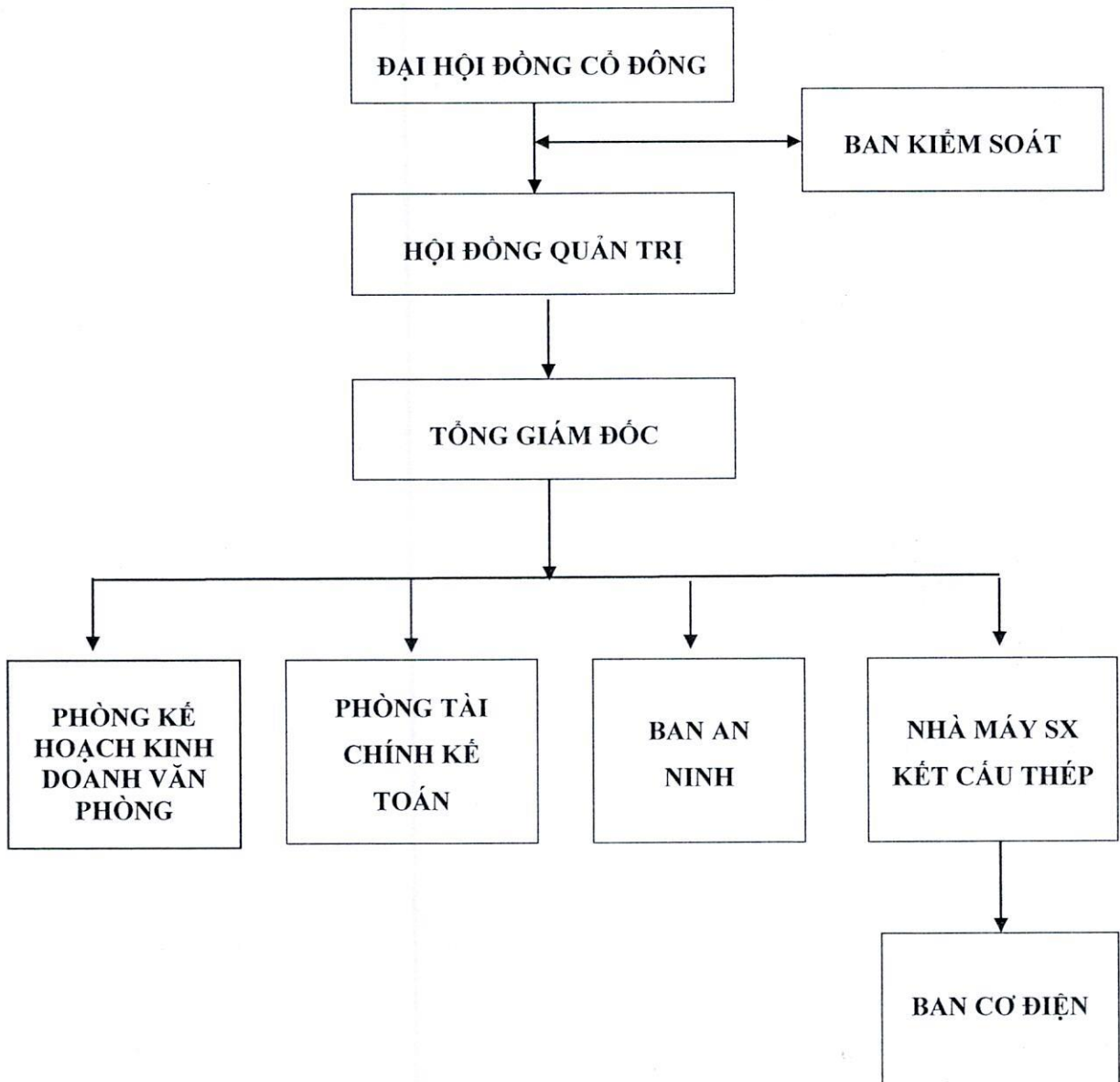
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 120
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102833561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/07/2008; đăng ký thay đổi lần 5 ngày 11/8/2023;
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000VND
- Địa chỉ: Số 609 đường Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.38641705
- Website: <https://cokhi120.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): CK8
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty Cổ phần Cơ khí 120 được thành lập từ việc cổ phần hóa từ đơn vị kinh tế thuộc Doanh nghiệp Nhà nước – Nhà máy cơ khí 120 (được thành lập từ tháng 7/1947) trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam theo quyết định số 2391/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2007 về việc phê duyệt phương án chuyển Nhà máy Cơ khí 120 đơn vị hạch toán phụ thuộc thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Cơ khí 120 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102833561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/07/2008 với vốn điều lệ ban đầu 30.000.000.000 đồng.
 - + Công ty Cổ phần Cơ khí 120 nhận Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 73/2014/GCNCP-VSD do VSD cấp ngày 15/10/2014, số lượng chứng khoán lưu ký là 3.000.000 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động chính của Công ty là cho thuê kho, văn phòng.
- Địa bàn kinh doanh: Xã Nguyễn Văn Linh và Xã Như Quỳnh tỉnh Hưng Yên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển: Công ty tiếp tục chú trọng phát triển thế mạnh trong lĩnh vực xây dựng công trình và tập trung bám sát các mục tiêu, giải pháp mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
						TH 2025/ TH2024	TH/KH 2025
1	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	10,55	11,25	11,29	107%	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,10	3,02	1,82	87%	60%

Trong năm:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 tăng 7% so với năm 2024 và cao hơn so với kế hoạch năm 2025.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 giảm 13% so với năm 2024 và thấp hơn 40% so với kế hoạch năm 2025.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

	Thành viên Ban điều hành	Chức danh	Ngày tháng năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có thể biểu quyết	Trình độ chuyên môn
01	Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc từ tháng 8/2021	24/10/1979	0%	Cử nhân Kinh tế
02	Ông Lê Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	13/11/1976	0,06%	Kỹ sư cơ khí
03	Bà Vũ Thị Phương Lan	Trưởng phòng TCKT	02/12/1974	0,04%	Cử nhân Kinh tế

A. Ông Nguyễn Quang Huy –Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Quang Huy
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/10/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 001079052434
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 15 Đường 6 F361, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - + Từ 2001 – 2004 : Nhân viên tài chính kế toán Liên danh ô tô Hòa Bình (VMC)
 - + Từ 2004 – 2007 : Nhân viên tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam
 - + Từ 2007 – 2015 : Phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam
 - + Từ 2016 –2021 : Trưởng phòng tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam – CTCP
 - + Từ 01/2021 – Nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

B. Ông Lê Thanh Hùng – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **Lê Thanh Hùng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/11/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 0019076000171
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác
 - + 3/2000 - 06/2007 : Nhân viên Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
 - + 6/2007 - 4/2008 : Phó phòng P. Kỹ thuật - CTCP Cơ khí 120
 - + 4/2008 - 5/2009 : Giám đốc Xí nghiệp KCT - CTCP Cơ khí 120
 - + T5/2009- T4/2011 : Phó TGD Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp KCT - CTCP Cơ khí 120
 - + T4/2011-T11/2014 : Giám đốc Xí nghiệp KCT - CTCP Cơ khí 120
 - + T11/2014 - T10/2018 : Trưởng phòng P. Kỹ thuật - Cơ điện - CTCP Cơ khí 120
 - + T10/2018 - nay : Phó TGD kiêm trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD kiêm trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 1.700 cổ phần, tương ứng 0,06% Vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có

C. Bà Vũ Thị Phương Lan – Trưởng phòng TCKT

- Họ và tên : **Vũ Thị Phương Lan**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 001174023140
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 201 C15B Tân Mai – Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác
 - + 02/1992 - 01/1994 : Công nhân CTCP Cơ khí 120
 - + 02/1994 - 11/2001 : Nhân viên Xưởng bia - Nhà máy Cơ khí 120
 - + 12/2001 - 12/2006 : Nhân viên XN Kết cấu thép - CTCP Cơ khí 120
 - + 01/2007 – 8/2013 : Nhân viên Phòng TCKT - CTCP Cơ khí 120
 - + 9/2013 - 7/2015 : Phó Phòng TCKT - CTCP Cơ khí 120
 - + 8/2015 - Nay : Trưởng Phòng TCKT - CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Phòng TCKT - CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 1.100 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : 0 cổ phần

2.2 Lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là **18 người**, với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	Phân theo giới tính	18	100%
1	Nam	12	67%
2	Nữ	6	33%
II	Phân theo trình độ lao động	18	100%
1	Trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học	7	39%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	3	17%
4	Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	2	11%
5	Trình độ Trung học phổ thông	6	33%

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

(*) Chế độ làm việc

- Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
- Nhân viên một tuần được nghỉ ngày thứ bảy và ngày chủ nhật. Ngoài ra, nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo số tháng thực tế làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép theo quy định của Luật Lao động.
- Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo luật và quy định Bảo hiểm xã hội.

(*) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- *Tuyển dụng:* Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.
- *Đào tạo:* Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các

hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng về marketing và phát triển khách hàng. Tùy theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, những nhân viên được cử đi học có thể được hưởng nguyên lương và được hỗ trợ tiền học phí trong thời gian học tập.

(*) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- *Chính sách lương:* Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.
- *Chính sách thưởng, trợ cấp:* Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch trong và ngoài nước khi có điều kiện. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- *Bảo hiểm và phúc lợi:* Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.100.000	8.153.000

- Chính sách tiền lương được xây dựng trên cơ sở đảm bảo hài hòa các lợi ích của công ty và Người lao động.

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm (Đơn vị: đồng)		% tăng giảm
	2024	2025	
Tổng giá trị tài sản	83.924.159.527	78.679.839.905	▼ 6%
Doanh thu thuần	10.553.234.905	11.290.101.216	▲ 7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.737.331.638	530.283.328	▼ 69%
Lợi nhuận khác	362.994.083	1.291.295.447	▲ 256%
Lợi nhuận trước thuế	2.100.325.721	1.821.578.775	▼ 13%
Lợi nhuận sau thuế	1.623.760.577	1.427.263.020	▼ 12%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,24	0,22
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,24	0,22
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1,1	1,1
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	-10.29	-11.35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng/năm	435	647
+ Vòng quay tổng tài sản bình quân	vòng/năm	0,13	0,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	15	13
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5	5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2	2
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	16	5

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

4.1 Cổ phần :

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước	225	3.000.000	100,00%
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	2	350.000	11,67%
1.3	Cá nhân	223	2.650.000	88,33%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng Cộng	225	3.000.000	100,00%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	5	1.968.055	65,60%
2	Cổ đông khác	220	1.031.945	34,40%
	Tổng Cộng	225	3.000.000	100,00%

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/12/2025 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

4.2 Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Số CCCD/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hoàng Thùy My	001192022843	9B ngách 27/139 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 4, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	700.000	23,33%
2	Trần Thị Yến Hà	019181000804	0308 CC N03 Beriver, Phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	665.800	22,19%
3	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	01/GPHDKD	Tầng 1,4 và 7 toà nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	300.000	10,00%
	Tổng cộng			1.665.800	55,52%

4.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

4.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

4.5 Các chứng khoán khác: Không

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Công ty luôn tạo môi trường làm việc tốt đảm bảo thu nhập cho người lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- HĐQT, bộ máy lãnh đạo luôn đổi mới phương thức hoạt động để phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời xây dựng các mục tiêu cơ bản trong năm.
- Năm 2025 chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch do trong năm Công ty đưa chi phí xây dựng dở dang vào tăng tài sản và đã trích khấu hao theo quy định.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	18.895.847.442	22.149.711.910
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	324.043.991	365.264.887
111	1. Tiền	324.043.991	365.264.887
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.500.000.000	4.400.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.500.000.000	4.400.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	13.400.990.532	14.636.201.021
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.617.327.925	3.308.635.400
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	797.481.550	795.881.550
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	2.400.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	11.167.191.832	10.310.849.366
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.181.010.775)	(2.179.165.295)
140	IV. Hàng tồn kho	9.485.254	9.485.254
141	1. Hàng tồn kho	9.485.254	9.485.254
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	2.661.327.665	2.738.760.748
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	-	138.117.328
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	2.600.643.420	2.600.643.420
153	3. Thuế và các khoản phải thu của Nhà Nước	60.684.245	
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	59.783.992.463	61.774.447.617
220	I. Tài sản cố định	45.229.256.827	3.165.929.896
221	1. Tài sản cố định hữu hình	45.229.256.827	3.165.929.896
222	- Nguyên giá	51.715.946.651	7.456.775.123
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(6.486.689.824)	(4.290.845.227)
230	II. Bất động sản đầu tư	12.807.984.160	13.599.517.804
231	- Nguyên giá	19.788.341.593	19.788.341.593
232	- Giá trị hao mòn lũy kế	(6.980.357.433)	(6.188.823.789)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	-	43.836.734.451
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	43.836.734.451
260	IV. Tài sản dài hạn khác	1.746.751.476	1.172.265.466
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	1.746.751.476	1.172.265.466
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	78.679.839.905	83.924.159.527

2.2 Tình hình nợ phải trả

Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	86.285.147.850	92.956.730.492
310	I. Nợ ngắn hạn	85.951.202.210	92.754.656.852
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13.885.001.533	15.784.368.669
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	64.730.189	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	258.999.407	398.450.153
314	4. Phải trả người lao động	242.311.147	219.779.945
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	200.000.000	263.330.951
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.431.274.225	2.365.924.453
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	42.915.866.600	44.903.628.504
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.953.019.109	28.819.174.177
330	II. Nợ dài hạn	333.945.640	202.073.640
337	1. Phải trả dài hạn khác	333.945.640	202.073.640
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	(7.605.307.945)	(9.032.570.965)
410	I. Vốn chủ sở hữu	(7.605.307.945)	(9.032.570.965)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	30.000.000.000	30.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	30.000.000.000	30.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	760.959.408	760.959.408
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	14.099.298.268	14.099.298.268
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(52.465.565.621)	(53.892.828.641)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	(53.892.828.641)	(55.516.589.218)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay	1.427.263.020	1.623.760.577
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	78.679.839.905	83.924.159.527

3. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty xin giải trình một số ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

(*) Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Một số khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/12/2025 với số tiền lần lượt là 3,25 tỷ VND và 36,08 tỷ VND (tại thời điểm 01/01/2025 với số tiền lần lượt là 2,5 tỷ VND và 37,26 tỷ VND). Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể xác định được tính chính xác, quyền và nghĩa vụ của các khoản công nợ chưa đối chiếu, cũng như không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí 120.

- Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản ứng trước cho người bán không có khả năng thu hồi từ các năm trước năm 2024 với số tiền là 274,1 triệu VND vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024. Do ảnh hưởng của vấn đề này, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp (mã số 26) năm 2024 phản ánh thừa số tiền là 274,1 triệu VND.

- Tại thời điểm 31/12/2025, Báo cáo tài chính của Công ty cho thấy tổng nợ ngắn hạn đang lớn hơn tài sản ngắn hạn là 67,05 tỷ VND, lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2025 là 52,47 tỷ VND; vốn chủ sở hữu âm 7,61 tỷ VND; nợ không có khả năng thanh toán với tổng số tiền 73,82 tỷ VND (xem tại thuyết minh số 15, 18 và 19). Những sự kiện này, cùng với các vấn đề khác được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục (xem thuyết minh 1). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán tuy nhiên không thể đánh giá được khả năng tiếp tục thực hiện của Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên cũng như khả năng tiếp tục hoạt động trên cơ sở giả định hoạt động liên tục của Công ty.

(*) Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí 120 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(*) Giải trình của Công ty

Tại thời điểm 31/12/2025, Chúng tôi có thực hiện gửi Biên bản đối chiếu công nợ phải thu, phải trả tuy nhiên chúng tôi chưa nhận được đầy đủ các biên bản đối chiếu công nợ, chúng tôi sẽ đơn đốc thu hồi các biên bản đối chiếu này trong thời gian sớm nhất.

- Với khoản 274,1 triệu là khoản tạm ứng trước thực hiện XD nhà máy Hưng Yên từ năm 2005 như các gói khảo sát địa hình, thiết kế bản vẽ thi công và tính tổng dự toán hạng mục hạng tầng... Các công việc đã hoàn thành tuy nhiên Công ty không có khả năng thanh toán nên chưa thực hiện thanh quyết toán ghi nhận chi phí đầu vào. (Công ty đang cố gắng liên hệ với nhà cung cấp yêu cầu cấp hóa đơn mà không phát sinh thêm phải trả cho nhà cung cấp).
- Đối với Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên Công ty đang làm việc với các Ban, ngành để hoàn thiện hồ sơ pháp lý (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

4.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty đảm bảo tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Việc sử dụng nước và điện năng được Công ty sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Trong năm 2025 tại địa bàn Công ty không để xảy ra cháy nổ.

4.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Năm 2025 Công ty thực hiện trả lương đúng và đủ cho người lao động, không có hiện tượng nợ lương, chậm lương. Công ty thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật

4.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với chính quyền địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- HĐQT, bộ máy lãnh đạo luôn đổi mới phương thức hoạt động để phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời xây dựng các mục tiêu cơ bản trong năm.
- Năm 2025 cơ bản đã thực hiện các chỉ tiêu đề ra.
- Bộ máy nhân sự tinh giảm, minh bạch trong công tác tài chính.
- Xác định cơ cấu sản phẩm cơ khí trên nguyên tắc có lãi, tối thiểu hòa vốn.
- Từng bước xây dựng theo điều kiện thực tế, để dần hoàn thành Nhà máy Sản xuất kết cấu thép - Phụ tùng ô tô xã Nguyễn Văn Linh và xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.
- *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*
 - + Tăng doanh thu.
 - + Giảm chi phí.
- Xuất phát từ mục tiêu trên, Tổng giám đốc cùng Ban giám đốc tăng cường công tác trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tìm kiếm việc làm trong bối cảnh không có nguồn tài chính từ ngân hàng.
- Không sản xuất các sản phẩm không hiệu quả, đẩy mạnh công tác đầu tư nhà xưởng, công tác dịch vụ sản xuất, thương mại.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Đặng Hải Châu	Chủ tịch HĐQT	22/01/2021	
02	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	22/01/2021 01/8/2021	
03	Bà Trần Huệ Linh	Thành viên HĐQT	22/01/2021	
04	Ông Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	11/07/2008	
05	Bà Lưu Bích Hạnh	Thành viên HĐQT	11/07/2008	

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Đặng Hải Châu	05	100%	
02	Ông Nguyễn Quang Huy	05	100%	
03	Bà Trần Huệ Linh	05	100%	
04	Ông Lê Huy Hoàng	05	100%	
05	Bà Lưu Bích Hạnh	05	100%	

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
01	Bà Vũ Thị Minh Hiền	Trưởng ban	22/01/2021	Cử nhân Kinh Tế Lao động
02	Bà Bùi Thị Thu Hiền	Thành viên	22/01/2021	Cử nhân kinh tế
03	Bà Lê Xuân Hương	Thành viên	08/5/2024	Cử nhân kinh tế

2.2 Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Bà Vũ Thị Minh Hiền	03	100%	100%	
02	Bà Bùi Thị Thu Hiền	03	100%	100%	
03	Bà Lê Xuân Hương	03	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Thu nhập nhận được năm 2025	Ghi chú
1	Đặng Hải Châu	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021)	24.000.000	
2	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021) kiêm Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/07/2021)	188.106.519	
4	Lê Thanh Hùng	Phó Tổng giám đốc	156.815.736	

5	Trần Huệ Linh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021)	24.000.000	
6	Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	24.000.000	
7	Lưu Bích Hạnh	Thành viên HĐQT	24.000.000	
8	Vũ Thị Minh Hiền	Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021)	18.000.000	
9	Lê Xuân Hương	Thành viên ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 08/5/2024)	12.000.000	
10	Bùi Thị Thu Hiền	Thành viên ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 22/01/2021)	18.000.000	
11	Trần Nguyệt Minh	Thành viên ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 08/5/2024)	6.000.000	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 đã được Công ty đăng tải trên website: <https://cokhi120.com> ngày 24 /3 / 2026

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
Dặng Hải Châu